TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 54/2023/HNGĐ-ST
Ngày 05/5/2023
V/v tranh chấp xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN KIM NGỌC**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **HUỲNH VĂN THANH**

Ông **NGUYỄN VĂN HIỀN**

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **CHIÊM HẢI ÂN** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 46/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2023 về việc: "Tranh chấp xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Ông NGUYỄN HỮU V, sinh năm 1962 (Có mặt)
  Địa chỉ: Ấp M C, xã M L, huyện C L, tỉnh Tiền Giang.
- ***Bị đơn***: Bà PHAN THỊ M, sinh năm 1964 (Có mặt)
  Địa chỉ: Ấp M C, xã M L, huyện C L, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 28/12/2022 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông NGUYỄN HỮU V trình bày:*** ông V và bà PHAN THỊ M xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 1984, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S T, huyện C T, tỉnh Tiền Giang, chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, bà M thường dùng lời lẽ miệt thị, xúc phạm danh dự và nhân phẩm của ông, vợ chồng hay cãi vả, cuộc sống không hạnh phúc, vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Nam S, sinh năm 1987, đã trưởng thành, có gia đình riêng.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Nay ông NGUYỄN HỮU V yêu cầu ly hôn với bà PHAN THỊ M.

* Bị đơn bà PHAN THỊ M đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án hợp lệ nhưng không ghi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông NGUYỄN HỮU V. Tại phiên tòa hôm nay bà M thống nhất lời trình bày của ông V về quan hệ hôn nhân, con chung đã trưởng thành, tài sản chung không tranh chấp, vợ chồng bà không có nợ chung, còn về mâu thuẫn vợ chồng, bà cho rằng do ông V bênh vực dâu con trong nhà nên vợ chồng không có tiếng

nói chung và không còn quan tâm nhau nữa, đã sống riêng hơn một năm nay

Nay bà PHAN THỊ M không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông NGUYỄN HỮU V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án***: Xét thấy, ông NGUYỄN HỮU V và bà PHAN THỊ M cư trú: Ấp M C, xã M L, huyện C L, tỉnh Tiền Giang. Do đó, tranh chấp ly hôn giữa ông, bà thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] ***Về nội dung***: Tại phiên tòa các đương sự ông NGUYỄN HỮU V bà PHAN THỊ M trình bày thống nhất, ông V và bà M tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 1984 có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã S T, huyện C T, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 22, ngày 22/9/1984, chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường cãi vả, theo ông V cho rằng bà M thường dùng lời lẽ miệt thị, xúc phạm danh dự và nhân phẩm của ông nhiều lần, ông khuyên can nhưng bà M không sửa đổi nên ông không thể sống cùng bà M được, vợ chồng chính thức ly thân từ năm 2021; Còn bà M cho rằng, do ông V bênh vực dâu con trong nhà nên vợ chồng không có tiếng nói chung, thường cãi vả, không còn quan tâm nhau nữa và đã sống riêng hơn một năm nay. Xét thấy, bà M không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông V nhưng tại phiên tòa hôm nay, bà không thể hiện được thiện trí sửa đổi, khắc phục những thiếu sót của bản thân nhằm dung hòa tình cảm vợ chồng để hàn gắn gia đình đoàn tụ, mặt khác ông V cương quyết ly hôn, từ đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng ông V, bà M thật sự trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông NGUYỄN HỮU V được ly hôn với bà PHAN THỊ M là phù hợp.

[3] ***Về con chung:*** Ông NGUYỄN HỮU V và bà PHAN THỊ M có 01 con chung tên Nguyễn Nam S, sinh năm 1987 đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] ***Về tài sản chung:*** Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] ***Về nợ chung:*** Không có.

[6] ***Về án phí***: Đương sự phải chịu án phí theo quy định, tuy nhiên tuy nhiên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; điều 2 Luật người cao tuổi năm 2009 thì ông V do là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông NGUYỄN HỮU V.

- Cho ông NGUYỄN HỮU V được ly hôn với bà PHAN THỊ M.

2. Về con chung: Đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về Tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Ông Phan Hữu V được miễn án phí hôn nhân sơ thẩm, ông đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0017206 ngày 15/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy nên được hoàn lại.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã nơi cư trú;
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Kim Ngọc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TỈNH TIỀN GIANG **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /2023/HNGĐ *Cai Lậy, ngày 05 tháng 5 năm 2023*

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY

Với thành phần Hội đồng xét xử:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Kim Ngọc.**
- Các Hội thẩm:

1- Ông **HUỲNH VĂN THANH**

2- Ông **NGUYỄN VĂN HIỀN**

Vào hồi giờ ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 46/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2023 về việc "tranh chấp ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Ông NGUYỄN HỮU V, sinh năm 1962 (Có mặt)

Địa chỉ:Ấp M C, xã M L, huyện C L, tỉnh Tiền Giang.

- ***Bị đơn***: Bà PHAN THỊ M, sinh năm 1964 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp M C, xã M L, huyện C L, tỉnh Tiền Giang.

Sau khi xem xét các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần phải giải quyết trong vụ án như sau:

I. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Kết quả biểu quyết: 3/3. "Tranh chấp xin ly hôn, con chung".

II. Về điều luật áp dụng: Kết quả biểu quyết: 3/3.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

III. Về nội dung: Kết quả biểu quyết: 3/3.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông NGUYỄN HỮU V.

- Cho ông NGUYỄN HỮU V được ly hôn với bà PHAN THỊ M.

2. Về con chung: Đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Ông Phan Hữu Việt được miễn án phí hôn nhân sơ thẩm, ông đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0017206 ngày 15/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy nên được hoàn lại.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã nơi cư trú;
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã Mỹ Thành Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Kim Ngọc